

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2024

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 587/QĐ-ĐHCNĐN ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Tên ngành đào tạo : Trí tuệ nhân tạo
Mã số : 7480107
Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
Trình độ đào tạo : Đại học

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1.1. Giới thiệu một vài nét về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai (tên tiếng Anh là Dong Nai Technology University) thành lập theo Quyết định số 929/QĐ- TTg ngày 16/6/2011 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai (thành lập ngày 03/10/2005) có trụ sở tại Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ và trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao tri thức đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Tầm nhìn: Đến năm 2035, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trở thành Trường Đại học nghiên cứu ứng dụng có uy tín ở trong nước và khu vực, với môi trường giáo dục hiện đại tất cả vì người học và phục vụ cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Trung thành - Trách nhiệm - Sáng tạo.

Qua hơn 19 năm thành lập và phát triển, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai lớn mạnh, cơ sở vật chất hiện đại cùng những tiện ích học tập tiêu chuẩn quốc tế, gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá.... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường. Cơ sở vật chất cùng trang thiết bị hiện đại tạo thành điểm nhấn, lan tỏa tích cực trong cộng đồng sinh viên.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo bậc đại học, Cao học và Tiên sĩ hệ chính quy tập trung. Tính đến tháng 01 tháng 11 năm 2024, Trường có 7110 sinh viên và học viên, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là một trường đại học đa ngành, 22 ngành

đại học được tổ chức thành 05 nhóm ngành (Công nghệ - Kỹ thuật, Khoa học sức khỏe; Kinh doanh quản lý, Nhân văn; Mỹ thuật - Truyền thông); 04 ngành thạc sĩ và 01 ngành tiến sĩ. Tính đến hết năm học 2023 - 2024, Nhà trường đã có 10 khoá tốt nghiệp bậc đại học.

Tính đến ngày 01 tháng 11 năm 2024, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Nhà Trường gồm: 01 Giáo sư, 19 Phó Giáo sư, 76 Tiến sĩ và 236 Thạc sĩ. Với các chính sách, chiến lược phát triển đến năm 2030, Nhà trường sẽ xây dựng thành công đội ngũ nhân viên, giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiên cứu tốt; có thái độ và tinh thần trách nhiệm, có tinh thần phụng sự trong công việc, đáp ứng được nhu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Về cơ cấu tổ chức: gồm 08 khoa đào tạo chuyên ngành gồm (Khoa Kinh tế - Quản trị; Khoa Kế toán - Tài chính; Khoa Công nghệ; Khoa Kỹ thuật; Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Truyền thông và Thiết kế và Khoa Khoa học cơ bản), 09 phòng chức năng (Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Phòng Khoa học công nghệ; Phòng Hợp tác quốc tế; Phòng Công tác sinh viên và Phòng Quản trị thiết bị), 05 Trung tâm (Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Cựu người học, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; Trung tâm Trí tuệ nhân tạo và Công nghệ Robot; Trung tâm huấn luyện thể thao) và 01 Viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ.

Về kiểm định chất lượng: Trải qua 12 năm hình thành và phát triển ở môi trường đại học, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã khẳng định được thương hiệu của mình trên bản đồ giáo dục Việt Nam. Tháng 6/2018, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được công nhận đạt “tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Quốc gia” ở lần kiểm định cơ sở giáo dục đầu tiên; tháng 8/2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục lần 2. Trường có 11 chương trình được công nhận đạt kiểm định chất lượng quốc gia vào năm 2019, 2020, 2021 (ngành Công nghệ thực phẩm; ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; ngành Công nghệ thông tin; ngành Kế toán; ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; ngành Công nghệ chế tạo máy; ngành Ngôn ngữ Anh; ngành Tài chính – Ngân hàng; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; ngành Quản trị kinh doanh; ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ).

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Hoạt động KH&CN đã ghi nhận nhiều đổi mới quan trọng. Cụ thể, hệ thống văn bản quy phạm nội bộ đã được cập nhật và ban hành,

giúp quản lý các hoạt động nghiên cứu hiệu quả hơn. Nhà trường đã tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu, thu hút hơn 200 giảng viên và nghiên cứu viên tham gia. Tổ chức thành Hội thảo quốc tế CSET 2024 và các hội thảo chuyên đề của các Khoa tạo cơ hội giao lưu trao đổi học thuật. Tăng cường công bố khoa học quốc tế, đặc biệt là các bài báo trong Tạp chí quốc tế uy tín. Ngoài ra, Trường ĐHCNĐN đã thực hiện hơn 40 đề tài NCKH cấp cơ sở và các dự án chuyển giao công nghệ, mang lại ứng dụng thiết thực trong cộng đồng. Những đổi mới này không chỉ nâng cao chất lượng nghiên cứu mà còn góp phần tạo dựng thương hiệu cho hoạt động KH&CN của trường.

Về hợp tác quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...) và những dự án khoa học công nghệ, công bố quốc tế có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những “công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại các trường đại học uy tín trên khu vực Đông Nam Á, Đông Á, Châu Âu và Mỹ. Ngoài ra, Nhà trường còn có những chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá với sinh viên DNTU.

Về cơ sở vật chất: Trụ sở chính của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tọa lạc tại: Đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nhà trường với tổng diện tích 76.130 m², diện tích xây dựng hiện hữu là 47.370 m², gồm các công trình: giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe, công viên, hồ bơi... Môi trường học tập khang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi, bên cạnh đó, môi trường sinh thái xanh, sạch, đẹp không chỉ đáp ứng cho việc dạy, việc học mà còn phục vụ các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi, giải trí của người dạy và người học.

Phòng học lý thuyết và thực hành với sức chứa khác nhau nhằm đáp ứng không gian cho các lớp học một cách hiệu quả: Phòng học từ 50 - 100 chỗ (40 phòng), phòng học dưới 50 chỗ (49 phòng), phòng học đa phương tiện (01 phòng) và 24 cabin ngoại ngữ đáp ứng hiệu suất học tập của sinh viên.

Nhà trường có 01 Hội trường lớn với sức chứa 800 chỗ, 01 Hội trường nhỏ với sức chứa 200 chỗ và Thư viện với thiết kế hiện đại, sang trọng không những là nơi học tập lý tưởng mà còn là nơi tổ chức các hội thảo, hội nghị mang tầm quốc tế.

Cơ sở vật chất của Nhà trường luôn được chú trọng đầu tư và cải tạo, nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất cho công tác giáo dục nói chung và sự phát triển của Nhà trường nói riêng, mang lại hiệu quả tốt nhất cho nguồn lực tương lai của xã hội, đất nước.

- Ký túc xá DNTU – Tòa nhà D: Nằm trong khuôn viên Nhà trường, cách Trung tâm Thư viện 50m; Trung tâm tổ chức Sự kiện 100m; Cách Trung tâm Thực hành 100m; Khu Tích hợp 120m rất thuận tiện cho sinh viên lưu trú, học tập, thực hành, sinh hoạt vui chơi thể thao. Phía Đông giáp đường đi khu dân cư Kp 5A, phía Tây giáp sân thể thao bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền, phía Nam giáp Nhà để xe và sân bóng đá, phía Bắc giáp đường đi khu dân cư Phú Gia 2. Tổng diện tích sàn 5181m² tầng trệt là Canteen, tầng D2, D3 dành cho sinh viên nữ; Tầng D4, D5 dành cho sinh viên nam. Tổng số phòng ở 80 phòng; Diện tích mỗi phòng 32 m², sắp xếp 07 vị trí, mỗi vị trí có giường, bàn học, tủ treo đồ, tủ đựng đồ, kệ sách, phía sau là ban công, Toilet không gian rộng thoáng đảm bảo vệ sinh, hành lang rộng 3m, cầu thang phía Đông và phía Tây thuận tiện di chuyển đi lại. Đáp ứng được từ 85% đến 100% nhu cầu sinh viên đăng ký lưu trú. Hệ thống điện đảm bảo an toàn: Cầu giao tổng lắp đặt cạnh cầu thang tầng trệt, các tầng đều có cầu giao riêng lắp đặt ngay ban công chiếu nghỉ. Hệ thống nước máy cung cấp đến các phòng sinh viên đảm bảo vệ sinh, an toàn. Công tác an ninh trật tự, PCCC được duy trì đảm bảo tốt.

- Phòng thực hành và thí nghiệm: Ngoài các cơ sở vật chất đã nêu trên, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai còn có các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, chuyên dụng sau:

+ Phòng mô phỏng nghiệp vụ dành cho sinh viên ngành Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, phòng thực hành Nhà hàng khách sạn.

+ Phòng thực hành Thiết kế đồ họa và Truyền thông đa phương tiện dành cho sinh viên ngành Thiết kế đồ họa và Truyền thông đa phương tiện.

+ Phòng cabin sử dụng thi tiếng anh và 15 phòng học tiếng anh chuyên dụng cho ngành Ngôn ngữ Anh và các ngành khác.

+ Phòng thí nghiệm của ngành Công nghệ thực phẩm, Công nghệ kỹ thuật hoá học, Môi trường và Công nghệ sinh học: với rất nhiều thiết bị như: Bếp hồng ngoại, bộ lọc chân không, cân phân tích, cân kỹ thuật, dụng cụ đếm vi sinh, hệ thống chưng cất mẫu, máy BOD, máy bơm định lượng, máy DO, máy đo độ dẫn điện, máy đo độ ồn, máy đo nhiệt độ, độ ẩm không khí, máy khuấy từ gia nhiệt, máy ly tâm, máy đo pH, máy quang phổ, máy so màu, máy chưng cất nước, máy đo vi khí hậu, máy lọc CO₂, thiết bị đốt nóng mẫu, tủ sấy, tủ ẩm, máy vortex, máy ly tâm, máy đo tiếng ồn, máy rửa siêu âm, tủ hút khí độc, tủ cấy vi sinh, dụng cụ đếm vi sinh, hệ thống chưng cất mẫu, máy khuấy, máy ly tâm, máy điện di, máy chạy PCR, máy lắc, kính hiển vi, máy đo OD, máy sấy thăng hoa, tủ sấy, tủ ủ, máy phá đập, máy đo UV-Vis...,

+ Phòng thí nghiệm Khối ngành sức khỏe: Ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (04 phòng): gồm các loại thiết bị, dụng cụ phục vụ chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh, mô hình, đầy đủ các thiết bị, máy thực hành giải phẫu 3D, Máy sinh hóa bán tự động, máy đông máu bán tự động, mô hình tiêm mông điện tử, máy đo đường huyết điện tử, dụng cụ thu và phân tích mẫu phục vụ xét nghiệm y học.

+ Xưởng thực hành cơ khí - ô tô: 06 phòng.

+ Phòng thực tế ảo Innovation Lab: 02 phòng.

+ Phòng Lab tin học: 03 phòng.

+ Phòng thực hành studio: 01 phòng.

- Trung tâm Thông tin - Thư viện: được thiết kế một tòa nhà 2 tầng, Nhà C có diện tích sử dụng 3.123 m² bao gồm:

+ Kho sách tiếng việt và kho sách Ngoại văn, khu vực đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo (kho tài liệu môn học), kho luận văn/luận án/khoá luận tốt nghiệp, khu vực học tập chung với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu, khu vực đọc báo - tạp chí, 03 phòng hội thảo, 03 phòng học nhóm, 12 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn,... nhằm cung cấp không gian, dịch vụ và nguồn tài liệu học thuật phong phú phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

+ Về nguồn tài liệu: hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng việt, tiếng Anh (8.748 đầu sách tương đương 23.905 bản). Nhà Trường có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách và tạp chí khoa học liên quan và đáp ứng yêu cầu của ngành.

+ Cơ sở dữ liệu trực tuyến (sachweb.com): với hơn 2.400 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội...cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới. Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo với 88 thành viên là thư viện các trường đại học, học viện ở Việt Nam, giúp cho người học có thể kết nối đến nguồn tri thức số khổng lồ, phục vụ cho nhu cầu tự học, tự nghiên cứu và phát triển sáng tạo.

+ Hợp tác liên thư viện: Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin - thư viện như hợp tác với Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Nha Trang, Đại học Đà Lạt... Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “Trung tâm tri thức số” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

- **Phần mềm quản lý:** Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số.

1.2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

1.2.1. Sự phù hợp về nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo đảm bảo hội nhập quốc tế

Trong chiến lược phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước đã đưa ra nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên cho phát triển ngành công nghệ thông tin (CNTT). Trước thực trạng thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đặc biệt là nhân lực trình độ cao, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai mở ngành đào tạo trí tuệ nhân tạo trình độ

kỹ sư là phù hợp với nhu cầu nhân lực của tỉnh Đồng Nai, vùng Đông Nam Bộ, cả nước và đảm bảo hội nhập quốc tế, điều đó được thể hiện cụ thể trong các văn bản chỉ đạo, định hướng của các cấp chính quyền:

- Đối với tỉnh Đồng Nai:

Theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó nhận thức rõ tầm quan trọng về chuyển đổi số với 3 trụ cột gồm chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Đảng, Chính phủ. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực được xác định trọng điểm là Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông chất lượng cao, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh...Đẩy mạnh hợp tác với các Viện, trường đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình chuyển đổi số. Tỉnh Đồng Nai cũng đã xác định tầm nhìn đến 2050 sẽ là một trong các khu vực tăng trưởng quan trọng của Việt Nam; đi đầu trong phát triển công nghiệp tạo giá trị cao; đầu mối giao thương quốc tế và đô thị đẳng cấp, đáng sống; nơi tập trung trí thức và nhân tài; lấy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm, hoàn thành mục tiêu phát thải trung tính "net-zero 2050". Mô hình phát triển của tỉnh Đồng Nai tới đây bao gồm 5 trụ cột: Trung tâm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp hiện đại; thành phố sân bay – trung tâm hội nhập quốc tế; chuỗi đô thị dịch vụ ven núi, ven sông, ven hồ đẳng cấp; nông nghiệp hiệu quả cao, bền vững và phát triển chiến lược tăng trưởng xanh. Tỉnh sẽ quy hoạch, định hướng xây dựng hình thành Digital Hub tại các khu vực gần sân bay Long Thành, với quy mô hợp lý, kết hợp các vùng đô thị tiện ích xung quanh và vùng đổi mới sáng tạo, tạo thành một tổng thể hệ sinh thái Digital Hub đảm bảo cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai.

- Đối với Vùng Đông Nam Bộ:

Khu vực Đông Nam bộ bao gồm 6 tỉnh, thành phố là Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh. Là vùng kinh tế trọng điểm lớn nhất cả nước với nhiều ngành nghề sản xuất, dịch vụ hiện đại, đóng góp quan trọng vào hội nhập quốc tế, vì vậy mà vùng Đông Nam bộ đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ yêu cầu phát triển. Tháng 4/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo Đề án xây dựng vùng động lực Công nghiệp – Công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó, Bình Dương nhấn mạnh đến mô hình phát triển đô thị thông minh và mô hình 5 lớp đề án vùng đổi mới sáng tạo Bình Dương (quy hoạch đô thị và hạ tầng giao thông công cộng – xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo – phát triển kinh tế cân bằng – chuyển đổi số và phát triển công nghiệp 4.0 – phát triển nguồn nhân lực). Đồng Nai sẽ phát huy lợi thế sân bay quốc tế Long Thành, và lợi thế gần kề siêu cảng Cái Mép (Bà Rịa – Vũng Tàu), mong muốn tập trung cung cấp các dịch vụ Công nghệ thông tin cho các mảng logistics, công

ngành, sân bay, bến cảng, các hoạt động nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bà Rịa – Vũng Tàu tập trung 4 trụ cột công nghiệp; cảng biển; du lịch; nông nghiệp công nghệ cao, là địa phương trong nhóm 14 địa phương dẫn đầu về “Thế chế số”; nhóm 10 địa phương dẫn đầu về “Hạ tầng số”. Do đó, vùng Đông Nam Bộ có nhu cầu rất lớn nhân lực trình độ cao về công nghệ thông tin, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

- Đối với Quốc gia:

Trong chiến lược phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước đã có nhiều quyết sách khẳng định chuyển đổi số là quá trình tất yếu của Việt Nam để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Điều này đã được thể hiện bởi Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Một trong những định hướng lớn là ưu tiên phát triển ngành Công nghiệp Công nghệ thông tin với sự nhấn mạnh phát triển đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.

Việt Nam đang là điểm đến của hàng loạt tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới. Cụ thể, Qualcomm của Mỹ mở Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) tại Hà Nội; LG lên kế hoạch đầu tư 15.000 - 20.000 tỷ đồng xây dựng khu công nghiệp thông minh, nhà máy thông minh tại Đồng Nai; HCL của Ấn Độ thành lập Trung tâm Công nghệ với vốn đầu tư 650 triệu USD và đặt mục tiêu đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực gồm 10.000 - 20.000 kỹ sư tại Việt Nam trong đó ngành Công nghệ thông tin đang nhận được rất nhiều sự quan tâm. Vì vậy mà phát triển nguồn nhân lực về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo đang là yếu tố then chốt, đảm bảo chất lượng đồng bộ, dịch chuyển theo hướng tăng nhanh tỷ lệ nguồn nhân lực có trình độ cao, tăng cường năng lực công nghệ thông tin quốc gia.

- Đối với hội nhập quốc tế:

Hội nhập quốc tế ngày càng trở nên sâu rộng và là yếu tố quan trọng trong phát triển đối với ngành trí tuệ nhân tạo, trên thế giới có nhiều tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động trong lĩnh vực này, cùng với đó là chính sách nhập khẩu lao động nhân lực công nghệ thông tin của các nước lớn như Mỹ, Ấn Độ, Nhật bản... ngoài ra Việt Nam đang là quốc gia thu hút được nhiều tập đoàn công nghệ lớn đến đầu tư và sản xuất. Vì vậy đào tạo trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư sẽ:

+ *Cần thiết cho việc hội nhập quốc tế:* Các tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận và áp dụng rộng rãi trong nhiều dự án quốc tế, vì vậy Chương trình đào tạo sẽ trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và tiêu chuẩn quốc tế cần thiết để tham gia vào các dự án toàn cầu.

+ *Nâng cao chất lượng đào tạo:* Sinh viên có cơ hội tiếp cận với những kiến thức, công nghệ tiên tiến và phương pháp giảng dạy mới từ các chuyên gia thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong nước và đến từ các đối tác nước ngoài. Giúp sinh viên phát triển kỹ năng chuyên môn, tư duy sáng tạo và khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa.

+ *Tạo cơ hội việc làm quốc tế:* Được trang bị những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và các tiêu chuẩn quốc tế cần thiết sinh viên có khả năng cạnh tranh, làm việc và thích ứng nhanh trong các công ty công nghệ thông tin trên thế giới, tham gia các dự án nghiên cứu, hợp tác xuyên quốc gia.

Từ phân tích nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và đáp ứng được xu thế hội nhập quốc tế, việc đào tạo nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư là quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, phù hợp với định hướng phát triển của Tỉnh Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ, phù hợp với định hướng của quốc gia, đáp ứng nhu cầu hội nhập của thị trường trong và ngoài nước.

1.2.2. Sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo:

Với quan điểm phát triển Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai sớm trở thành Trường Đại học số hiện đại, có nhiều điểm khác biệt đặc trưng, tạo môi trường nuôi dưỡng và kiến tạo giá trị gia tăng cho nhà trường và các bên liên quan. Mô hình quản lý hoạt động linh hoạt, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp các dịch vụ chất lượng, đưa ra quyết định kịp thời, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu, tự động phân tích dữ liệu và chuyển hóa để tạo ra các giá trị mới. Việc mở ngành đào tạo trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư được xác định cụ thể tại mục tiêu phát triển đào tạo giai đoạn 2025-2030 của Nhà trường trong Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 được ban hành kèm theo Kế hoạch số: 395/KH-ĐHCNĐN, ngày 26/08/2024 của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Phù hợp với Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Nhà trường.

Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ về đào tạo đa ngành, đa bậc học:

Việc mở ngành đào tạo trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học, tạo ra một lựa chọn mới phù hợp với sinh viên sau khi tốt nghiệp trình độ đại học các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin muốn theo đuổi học tập và nghiên cứu sâu hơn ở lĩnh vực này. Đồng thời việc thiết kế chương trình đào tạo logic, khoa học, cập nhật các kiến thức, công nghệ mới, giúp người học có những kiến thức, kỹ năng cần thiết để trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin sau tốt nghiệp.

Phù hợp với quá trình xây dựng thương hiệu và địa chỉ tin cậy trong đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Việc mở ngành đào tạo trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư sẽ tạo thêm niềm tin và sự hấp dẫn đối với sinh viên có quan tâm tới lĩnh vực này. Sinh viên có cơ hội tiếp cận với môi trường học tập hiện đại, đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển khả năng của cá nhân và sự nghiệp sau này. Đồng thời việc mở ngành đào tạo trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư còn là cơ hội để Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai phát triển mạng lưới hợp tác quốc tế, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và tạo ra những dự án

ngiên cứu chung với các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin. Điều này cũng cố, nâng cao vị thế của Nhà trường và tăng khả năng về chuyển giao công nghệ.

1.2.3. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học ngành Trí tuệ nhân tạo

Theo đánh giá trong thời điểm hiện nay, ngành Công nghệ thông tin là một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam. Đã có hơn 153 cơ sở tổ chức đào tạo được khoảng 50,000 nhân sự cho ngành Công nghệ thông tin. Theo thống kê của báo thị trường Công nghệ thông tin (<https://topdev.vn/page/bao-cao-it-viet-nam>) nhu cầu tuyển dụng trong ngành Công nghệ thông tin liên quan về phần mềm năm 2023, Việt Nam cần hơn 550.000 nhân lực, dự kiến năm 2025 là 700.000. Nhưng hiện tại, mỗi năm các cơ sở chỉ đào tạo được khoảng 50.000 nhân sự cho ngành Công nghệ thông tin. Như vậy, hàng năm nhân lực bổ sung cho ngành Công nghệ thông tin thiếu rất nhiều. Đồng thời thống kê của báo thị trường Công nghệ thông tin năm 2023 cũng cho thấy có 87,3% doanh nghiệp ưa thích tuyển dụng nhân sự có nền tảng công nghệ mang tính học thuật cao, đối với cấp Lãnh đạo/Quản lý tỷ lệ công việc CNTT tăng lên từ năm 2022 đến năm 2023 tương ứng từ 20,1% lên 29,6%. Điều này thể hiện nhu cầu ngày càng tăng đối với các cá nhân có kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong ngành CNTT.

Báo cáo của Navigos Search cho thấy các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động trong mảng sản xuất linh kiện điện tử và ô tô tại Việt Nam đang có kế hoạch mở rộng trong năm 2021. Cùng với đó, nhiều doanh nghiệp liên quan đến các ngành CNTT từ Mỹ, Trung Quốc đang tìm hiểu thị trường để đầu tư xây dựng nhà máy và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh tại khu vực phía nam. LG (Hàn Quốc) cũng đã lên kế hoạch, dự kiến đầu tư 15 đến 20 ngàn tỷ đồng xây dựng khu công nghiệp thông minh, nhà máy thông minh tại Đồng Nai, HCL (Ấn Độ) thành lập Trung tâm Công nghệ với vốn đầu tư 650 triệu USD và đặt ra mục tiêu đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực gồm 10 ngàn đến 20 ngàn kỹ sư tại Việt Nam. Về phía doanh nghiệp trong nước, ngay từ đầu năm 2021, Viettel, VNPT, Vingroup, Bkav,...cũng liên tục tuyển dụng nhân lực ngành CNTT, đặc biệt là nhân lực các ngành công nghệ mới, công nghệ phần mềm như: Artificial Intelligence (trí tuệ nhân tạo), big data (dữ liệu lớn), machine learning (máy học), cloud computing (điện toán đám mây),...nhưng số lượng đáp ứng được nhu cầu là hết sức khiêm tốn.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28-3-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) về CDS tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 05), TP Biên Hòa đã đạt được một số kết quả quan trọng liên quan đến phát triển nguồn nhân lực. Đó là, đã thành lập và triển khai các chương trình đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức. Qua đó, cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc hiệu quả trong môi trường số hóa, từ việc sử dụng các công cụ phần mềm đến việc quản lý thông tin và dữ liệu. Tiếp đó, đã tạo ra một môi trường thúc đẩy sự học hỏi liên tục và chia sẻ kiến thức của cán bộ, công chức. Thiết lập các kênh truyền thông nội bộ để chia sẻ thông tin,

kinh nghiệm và hướng dẫn các nội dung liên quan đến CDS và phát triển chính quyền số. Đồng thời, tổ chức các buổi hội thảo và chia sẻ kinh nghiệm trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước. Giúp tạo ra sự đồng thuận và tinh thần hợp tác trong toàn thể cán bộ, công chức.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 cơ sở đào tạo về lĩnh vực CNTT. Trong đó, có 5 trường đại học và 10 trường cao đẳng. Năm 2022, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về CNTT là gần 11.000 sinh viên, học viên.

Về hạ tầng kỹ thuật, đa số hạ tầng mạng tại các đơn vị trực thuộc TP Biên Hòa đã được thiết lập từ rất lâu và dễ hư hỏng. Để đảm bảo việc triển khai các dịch vụ công và ứng dụng số hiệu quả, cần hạ tầng mạng ổn định và đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về kết nối và truy cập dịch vụ số.

Về hạ tầng dữ liệu, vấn đề quản lý và lưu trữ dữ liệu là một thách thức, đặc biệt là dữ liệu phát sinh ngày càng tăng và quan trọng. Cần xây dựng các tiêu chuẩn và hệ thống lưu trữ hiệu quả, đảm bảo tính bảo mật, an toàn dữ liệu. Để giải quyết những khó khăn này, TP Biên Hòa sẽ tiếp tục rà soát và đầu tư vào hạ tầng mạng, thiết bị CNTT nhằm đảm bảo rằng cơ sở hạ tầng có thể đáp ứng nhu cầu của CDS theo quy định và hướng dẫn đã ban hành.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1431/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu cụ thể của quy hoạch là: đến năm 2021, mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Về thực hiện cơ chế tự chủ: đến 2021 có tối thiểu 10% đơn vị tự chủ về chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần; cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

Ngoài ra, đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức có thể tham gia vào quá trình đóng góp ý kiến và đề xuất ý tưởng về việc cải cách hành chính, cải tiến quy trình

làm việc và dịch vụ công. Không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn thúc đẩy tinh thần sáng tạo và tương tác trong từng bộ phận

Thông tin về tăng cường nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam là một phản ánh rất rõ ràng về thực tế hiện tại. Có một số điểm quan trọng có thể được rút ra từ thông tin trên:

Tăng cầu nhân lực Trí tuệ nhân tạo đáng kể và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Điều này là kết quả của sự phát triển của khoa học kỹ thuật và sự đầu tư của các công ty trong nước và nước ngoài vào thị trường lao động Công nghệ thông tin ở Việt Nam.

Nhu cầu về kỹ sư Trí tuệ nhân tạo: Mặc dù có nhiều sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ thông tin và kỹ thuật phần mềm, chỉ một phần nhỏ thỏa mãn được yêu cầu của doanh nghiệp về các hoạt động/cải tiến hoạt động chuyên nghiệp ở đó Trí tuệ nhân tạo đóng vai trò then chốt. Điều này đặt ra một thách thức lớn về việc đảm bảo rằng người học Trí tuệ nhân tạo cần được đào tạo chất lượng và có kỹ năng thực tế.

Cơ hội nghề nghiệp trong ngành Trí tuệ nhân tạo: Sự phát triển của thị trường Công nghệ thông tin ở Việt Nam cung cấp nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn cho các kỹ sư Trí tuệ nhân tạo. Điều này bao gồm cả cơ hội làm việc cho các công ty Công nghệ thông tin hàng đầu trong và ngoài nước.

Hợp tác với ngành công nghiệp: Liên kết với ngành công nghiệp thông qua các phòng Lab và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp là một phần quan trọng của việc đảm bảo rằng người học Trí tuệ nhân tạo có cơ hội áp dụng kiến thức của họ vào thực tế và phát triển sự nghiệp.

Nhu cầu cao về nhân lực Trí tuệ nhân tạo cũng đặt ra thách thức quan trọng cho các công ty và tổ chức trong việc tuyển dụng, giữ chân và phát triển nhân tài công nghệ. Điều này cũng bổ sung vào quan điểm về việc tập trung vào chiến lược nhân tài toàn diện và cải tiến liên tục trong việc đáp ứng nhu cầu về Trí tuệ nhân tạo.

Nhu cầu nhân lực Trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam đang tăng cao và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Tuy nhiên, hiện chỉ một phần nhỏ sinh viên đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Điều này đặt ra một thách thức về đào tạo người học Trí tuệ nhân tạo chất lượng. Các cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo rất hấp dẫn, và cần tập trung vào hợp tác giữa ngành công nghiệp và trường học để đảm bảo rằng người học Trí tuệ nhân tạo có cơ hội áp dụng kiến thức của họ và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động Trí tuệ nhân tạo.

Khoa đã thực hiện khảo sát 3 đối tượng: các doanh nghiệp đại diện cho nhà tuyển dụng lao động; Người đã tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin và hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Đối tượng người học tiềm năng

- Khảo sát các doanh nghiệp đại diện cho nhà tuyển dụng lao động: 36

- Phạm vi khảo sát: Các Công ty, cơ quan, doanh nghiệp tại Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và một số ít đơn vị ở các tỉnh lân cận khác.

- Khảo sát đối tượng người học tiềm năng, số lượng khảo sát: 179
- Phạm vi khảo sát: học sinh các trường THPT, sinh viên các trường Cao đẳng, trường nghề tại Đồng Nai.
- Khảo sát người đã tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin và hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin: 96
- Phạm vi khảo sát: khảo sát giảng viên, chuyên viên, cựu sinh viên.

1.2.4. Giới thiệu về đơn vị phụ trách ngành

Khoa Công nghệ thông tin là khoa chuyên môn thuộc Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-ĐHCNĐN-HĐT ngày 01/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trên cơ sở tách khoa Công nghệ thành Khoa Kỹ thuật và Khoa Công nghệ thông tin.

Hiện nay, Khoa đang đào tạo 02 ngành Công nghệ thông tin và kỹ thuật phần mềm ở bậc đại học và dự kiến đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo trong năm 2025.

Về Cơ cấu tổ chức: Khoa Công nghệ thông tin bao gồm Ban lãnh đạo khoa; Bộ môn Công nghệ thông tin và Bộ môn Kỹ thuật phần mềm. Tổng số cán bộ, giảng viên của Khoa là 35 người gồm 1 phó Giáo sư, 12 Tiến sĩ, 2 NCS và 18 Thạc sĩ và 1 cử nhân. Nhu cầu trong giai đoạn 2025 - 2026 cần 40 người, bao gồm 01 Phó Giáo sư; 16 Tiến sĩ và 23 Thạc sĩ. Tất cả giảng viên đều tốt nghiệp từ các chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được phân công, đáp ứng năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu người học. Trong đó nhân sự của Bộ môn Công nghệ thông tin có 18 giảng viên gồm: 01 PGS, 05 TS và 12 ThS ngành Công nghệ thông tin. Ngoài đội ngũ giảng viên chính, Khoa còn có đội ngũ thỉnh giảng với 6 giảng viên giàu kinh nghiệm. Điều này đảm bảo rằng người học sẽ được học tập và nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia hàng đầu trong ngành.

Quy mô đào tạo hiện nay gồm: 987 sinh viên đang theo học các khóa, được tiếp cận với một môi trường học tập hiện đại, cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành những chuyên gia chất lượng trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Ngoài ra, Khoa Công nghệ thông tin còn đặc biệt chú trọng vào việc tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin và liên tục duy trì mối quan hệ thường xuyên với hơn 20 doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Đây là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động đào tạo và cho thấy sự cam kết của Khoa trong việc tạo điều kiện cho người học tiếp cận và làm việc với thực tế ngành nghề thông qua các chương trình đào tạo theo hình thức hợp tác doanh nghiệp.

Cùng với hoạt động đào tạo, Khoa Công nghệ thông tin cũng rất quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) phục vụ hoạt động đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong thời gian qua, giảng viên trong Khoa đã tích cực tham dự nhiều hội thảo khoa học trong và ngoài nước, thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp cơ sở và xuất bản nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

Bảng 1. Kết quả hoạt động Nghiên cứu khoa học của Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2023

STT	Hoạt động NCKH	ĐVT	Số lượng
1.	Tham luận tham gia hội thảo trong và ngoài nước	Bài	28
2.	Số bài báo đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISI, Scopus	Bài	25
3.	Số bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có chỉ số ISSN	Bài	28
4.	Số đề tài NCKH thực hiện	Đề tài	13
5.	Số giáo trình, tài liệu được nghiệm thu	Cuốn	2
6.	Các hợp đồng chuyển giao cho doanh nghiệp	Hợp đồng	4

Việc mở ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ kỹ sư tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là một bước phát triển hợp lý và mang lại nhiều cơ hội cho người học quan tâm đến lĩnh vực này, đồng thời xây dựng thương hiệu của Khoa và Trường trong lĩnh vực giáo dục đào tạo Công nghệ thông tin.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

2.1. Đội ngũ:

- Đội ngũ Giảng viên đáp ứng giảng dạy Chương trình đào tạo (61 giảng viên)

2.2 Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, công nghệ học liệu

2.2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	129	9.817	Tất cả các học phần	Cả năm	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	710	Các học phần lý luận chính trị	Cả năm	
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	01	260	Các học phần lý luận chính trị	Cả năm	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	33	1.821	Tất cả các học phần	Cả năm	
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	49	3.111	Tất cả các học phần	Cả năm	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	93	Các học phần cần sử dụng máy tính, kết nối mạng và âm thanh	Cả năm	
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	05	1.230	-	Cả năm	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	01	3.123		Cả năm	

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	39	12.125	Các học phần thực hành	Cả năm	

2.2 Thư viện

- Trung tâm Thông tin - Thư viện: được thiết kế một tòa nhà 2 tầng, Nhà C có diện tích sử dụng 3.123 m² bao gồm:

+ Kho sách tiếng Việt và kho sách Ngoại văn, khu vực đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo (kho tài liệu môn học), kho luận văn/luận án/khoá luận tốt nghiệp, khu vực học tập chung với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu, khu vực đọc báo - tạp chí, 03 phòng hội thảo, 03 phòng học nhóm, 12 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn,... nhằm cung cấp không gian, dịch vụ và nguồn tài liệu học thuật phong phú phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

+ Về nguồn tài liệu: hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt, tiếng Anh (8.748 đầu sách tương đương 23.905 bản). Nhà Trường có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách và tạp chí khoa học liên quan và đáp ứng yêu cầu của ngành.

+ Cơ sở dữ liệu trực tuyến (sachweb.com): với hơn 2.400 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội...cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới. Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo với 88 thành viên là thư viện các trường đại học, học viện ở Việt Nam, giúp cho người học có thể kết nối đến nguồn tri thức số khổng lồ, phục vụ cho nhu cầu tự học, tự nghiên cứu và phát triển sáng tạo.

+ Hợp tác liên thư viện: Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin - thư viện như hợp tác với Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Nha Trang, Đại học Đà Lạt... Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “Trung tâm tri thức số” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

- Phần mềm quản lý: Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số.

TT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)
1	Knowledge Representation and Reasoning (3rd Edition)	2022, Morgan Kaufmann (A part of Elsevier)	Kế hoạch mua 03/2026	Biểu diễn Tri thức và Suy luận	TN71004	(2,2)
2	Deep Learning with Python, Second Edition (2nd Edition)	2021, Manning Publications	Kế hoạch mua 03/2026	Biểu diễn Tri thức và Suy luận	TN71004	(2,2)
3	Graph Theory and Its Applications (Textbooks in Mathematics)	2023, Chapman and Hall/CRC	Kế hoạch mua 03/2027	Lý thuyết đồ thị	TN71005	(1,3)
4	The Four-Color Theorem and Basic Graph Theory	2020, Zishka Publishing	Kế hoạch mua 03/2027	Lý thuyết đồ thị	TN71005	(1,3)
5	Graph Paper Composition Notebook: Quad Ruled 4x4, Grid Paper for Math and Science Students (110 Pages, 8.5 x 11) (Math Notebook)	2024, Independently published	Kế hoạch mua 03/2027	Lý thuyết đồ thị	TN71005	(1,3)
6	The Art of Statistics: How to Learn from Data	2019, Basic Books; First Edition	Kế hoạch mua 03/2027	Xác suất thống kê cho AI	CB71203	(1,3)

7	Practical Data Science with R	2021, Manning; 2nd edition	Kế hoạch mua 03/2027	Xác suất thống kê cho AI	CB71203	(1,3)
8	Application and Exploration of AI - Textbook 1	2021, Đại học Quốc gia Tp.HCM	Kế hoạch mua 03/2027	Lập trình nâng cao dựa trên dự án	TN71006	(2,2)
9	AI SUPER DESIGNER 2	2021, Đại học Quốc gia Tp.HCM	Kế hoạch mua 03/2027	Lập trình nâng cao dựa trên dự án	TN71006	(2,2)
10	Data visualization : a practical introduction	2019, Princeton University Press, Princeton,	Kế hoạch mua 03/2027	Phân tích trực quan	TN70009	(2,3)
11	Learn D3.js: Create interactive data-driven visualizations for the web with the D3.js library	2019, Packt Publishing	Kế hoạch mua 03/2027	Phân tích trực quan	TN70009	(2,3)
12	Introduction to Robotics: Mechanics and Control	2019, Pearson	Kế hoạch mua 03/2027	Robot học	TN71009	(2,3)
13	Giáo trình "Robot học cơ bản"	2022, Đại học Quốc gia TP.HCM	Kế hoạch mua 03/2027	Robot học	TN71009	(2,3)
14	Machine Learning Engineering	2020, spinger	Kế hoạch mua 03/2027	Máy học và nhận dạng hình dạng	TN71010	(2,3)

15	Học máy và Trí tuệ nhân tạo: Ứng dụng và thực hành	2021, nhà xuất bản thanh niên	Kế hoạch mua 03/2027	Máy học và nhận dạng hình dạng	TN71010	(2,3)
16	Deep Learning for Vision Systems	2020, Manning Publications	Kế hoạch mua 03/2028	Mạng neuron học sâu	TN71011	(1,4)
17	Hands-On Machine Learning with Scikit-Learn, Keras, and TensorFlow	2022, O'Reilly Media	Kế hoạch mua 03/2028	Mạng neuron học sâu	TN71011	(1,4)
18	Natural Language Processing with Transformers: Building Language Applications with Hugging Face	2022, O'Reilly Media	Kế hoạch mua 03/2028	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	TN71012	(1,4)
19	Transformers for Natural Language Processing	2021, Packt Publishing	Kế hoạch mua 03/2028	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	TN71012	(1,4)
20	Deep Reinforcement Learning Hands-On	2020, Packt Publishing	Kế hoạch mua 03/2028	Học tăng cường	TN71013	(1,4)
21	Reinforcement Learning: Industrial Applications of Intelligent Agents	2020, O'Reilly Media	Kế hoạch mua 03/2028	Học tăng cường	TN71013	(1,4)
22	Digital Signal Processing: Illustration Using Python	2024, Springer	Kế hoạch mua 03/2028	Xử lý tín hiệu số	TN71014	(1,4)
23	Applied Digital Signal Processing and applications	2021 Springer	Kế hoạch mua 03/2028	Xử lý tín hiệu số	TN71014	(1,4)

24	Enterprise information security and privacy	2019, Artech House	1	An toàn và bảo mật thông tin	PM70210	(1,4)
25	An Toàn Thông Tin - Hacker Lược Sử	2022, AlphaBooks	Kế hoạch mua 03/2028	An toàn và bảo mật thông tin	PM70210	(1,4)
26	Big Data - công nghệ cốt lõi trong kỷ nguyên số	2020, NXB Công Thương	Kế hoạch mua 03/2027	Dữ liệu lớn	TN70010	(2,3)
27	Big Data Không Xa	2020, NXB Dân Trí	Kế hoạch mua 03/2027	Dữ liệu lớn	TN70010	(2,3)
28	Machine Learning cơ bản	2020, Ebook	Kế hoạch mua 03/2027	Học máy - Kỹ thuật giám sát	TN71007	(2,3)
29	The Hundred-Page Machine Learning Book	2019, ISBN-13: 978-1999579500	Kế hoạch mua 03/2027	Học máy - Kỹ thuật giám sát	TN71007	(2,3)
30	Machine Learning cơ bản	2020, Ebook	Kế hoạch mua 03/2027	Học máy - Kỹ thuật không giám sát	TN71008	(2,3)
31	The Hundred-Page Machine Learning Book	2019, ISBN-13 : 978-1999579500	Kế hoạch mua 03/2027	Học máy - Kỹ thuật	TN71008	(2,3)

				không giám sát		
32	Mathematics for Machine Learning 1st Edition	2020, Cambridge University Press	Kế hoạch mua 03/2027	Toán học cho AI	CB70208	(2,2)
33	Basic Math for AI: A Beginner's Quickstart Guide to the Mathematical Foundations of Artificial Intelligence (AI Fundamentals)	2024, AI Fundamentals	Kế hoạch mua 03/2027	Toán học cho AI	CB70208	(2,2)
34	Giáo trình hệ chuyên gia	2023, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng	Kế hoạch mua 03/2028	Hệ chuyên gia	TN71015	(1,4)
35	Artificial Intelligence And Expert Systems	2021, University Utara Malaysia	Kế hoạch mua 03/2028	Hệ chuyên gia	TN71015	(1,4)
36	Neuro-Symbolic AI	2023, Packt Publishing	Kế hoạch mua 03/2028	Lập trình Symbolic cho AI	TN71016	(1,4)
37	Neuro-Symbolic Artificial Intelligence: The State of the Art	2022, IOS Press	Kế hoạch mua 03/2028	Lập trình Symbolic cho AI	TN71016	(1,4)
38	Fuzzy Logic Models and Fuzzy Control	2022, ALPHA SCIENCE INTERNATIONAL LTD	Kế hoạch mua 03/2028	Logic mờ và ứng dụng trong AI	TN71017	(1,4)
39	Bài giảng Logic Mờ và Ứng Dụng	2023, UIT-VNUHCM	Kế hoạch mua 03/2028	Logic mờ và ứng dụng trong AI	TN71017	(1,4)

40	The Age of AI: And Our Hman Future	2021, Hachette Book Group	Kế hoạch mua 03/2028	Chuyên đề Trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực	TN70012	(1,4)
41	AI for Humans: Volume I - A Guide to Building AI Applications	2021, Self-published	Kế hoạch mua 03/2028	Chuyên đề Trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực	TN70012	(1,4)
42	Machine Learning and Big Data: Concepts, Algorithms, Tools and Applications 1st Edition	2020, Wiley-Scrivener	Kế hoạch mua 03/2028	Học máy với dữ liệu lớn	TN71021	(2,4)
43	Hands-On Machine Learning with Scikit-Learn & TensorFlow	2019, O'Reilly	Kế hoạch mua 03/2028	Học máy với dữ liệu lớn	TN71021	(2,4)
44	Python for Data Analysis: Data Wrangling with pandas, NumPy, and Jupyter 3rd Edition	2022, O'Reilly Media	Kế hoạch mua 03/2028	Phân tích dữ liệu tính toán	TN71022	(2,4)
45	Computational Methods for Data Analysis (De Gruyter Textbook) 1st Edition	2018, De Gruyter	Kế hoạch mua 03/2028	Phân tích dữ liệu tính toán	TN71022	(2,4)
46	The Basic Practice of Statistics by David S. Moore is the 9th edition	2021, W.H. Freeman	Kế hoạch mua 03/2027	Phương pháp phân tích dữ liệu cơ bản	TN70005	(2,3)
47	Data Science for Business	2020, O'Reilly Media	Kế hoạch mua 03/2027	Phương pháp phân tích dữ liệu cơ bản	TN70005	(2,3)

48	Giáo Trình Điện Tử Học	2024, NXB Xây dựng	Kế hoạch mua 12/2025	Nhập môn điện tử	TN71002	(1,2)
49	Giáo trình điện tử thực hành	2021, NXB Thanh Niên	Kế hoạch mua 12/2025	Nhập môn điện tử	TN71002	(1,2)
50	Digital Electronics: Principles and Applications, 9th Edition	2022, McGraw-Hill Higher Education	Kế hoạch mua 12/2025	Nhập môn mạch số	TN71003	(2,2)
51	Nhập môn Mạch số	2021, ĐHQG HCM	Kế hoạch mua 12/2025	Nhập môn mạch số	TN71003	(2,2)
52	Triết học Mác - Lênin	Chính trị quốc gia sự thật, 2021	5	Triết học Mác Lênin	CB70101	(1,2)
53	Hỏi - Đáp Môn Triết Học Mác - Lênin (Dùng cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị)	Chính trị quốc gia sự thật, 2022	1	Triết học Mác Lênin	CB70101	(1,2)
54	Hướng Dẫn Ôn Thi Hiệu Quả Môn Triết Học Mác - Lênin (Dùng Cho Sinh Viên Đại Học Không Chuyên Lý Luận Chính Trị)	Đại học sư phạm, 2022	1	Triết học Mác Lênin	CB70101	(1,2)
55	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Chính trị quốc gia, 2015	1	Triết học Mác Lênin	CB70101	(1,2)
56	Giáo trình pháp luật đại cương (Dành cho sinh viên các trường ĐH, CĐ không chuyên ngành Luật)	Giáo dục Việt Nam, 2023	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB70103	(1,2)

57	Giáo trình pháp luật đại cương	Đại học sư phạm, 2018	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB70103	(1,2)
58	Giáo trình pháp luật đại cương	Giáo dục, 2010	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB70103	(1,2)
59	Giáo trình pháp luật đại cương	Thống kê, 2008	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB70103	(1,2)
60	Pháp luật đại cương	Giao thông vận tải, 2007	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB70103	(1,2)
61	Giáo Trình Kinh Tế Chính Trị Mác – Lênin (Dành Cho Bachelor Học Hệ Không Chuyên Lý Luận Chính Trị)	Chính trị quốc gia sự thật, 2021	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB70102	(1,2)
62	Hướng Dẫn Ôn Thi Hiệu Quả Môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dùng Cho Sinh Viên Đại Học Không Chuyên Lý Luận Chính Trị)	Đại học sư phạm, 2022	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB70102	(1,2)
63	Hỏi - Đáp Môn Kinh Tế Chính Trị Mác - Lênin (Dùng cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị)	Chính trị quốc gia sự thật, 2022	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB70102	(1,2)
64	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Chính trị quốc gia, 2015	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB70102	(1,2)
65	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia , 2021	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB70104	(1,3)

66	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia, 2015	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB70104	(1,3)
67	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia, 2011	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB70104	(1,3)
68	Dạy và học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo phương pháp tích cực	Chính trị quốc gia, 2007	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB70104	(1,3)
69	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia, 2009	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB70104	(1,3)
70	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Chính trị quốc gia sự thật , 2021	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB70105	(1,3)
71	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị quốc gia sự thật, 2018	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB70105	(1,3)
72	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị quốc gia, 2006	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB70105	(1,3)
73	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)	Chính trị quốc gia, 2011	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB70105	(1,3)

74	Các cương lĩnh cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Chính trị quốc gia, 2008	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB70105	(1,3)
75	Giáo trình pháp luật đại cương (Dành cho sinh viên các trường ĐH, CĐ không chuyên ngành Luật)	Giáo dục Việt Nam, 2023	1	Pháp luật đại cương	CB70106	(1,2)
76	Giáo trình pháp luật đại cương	Đại học sư phạm, 2018	1	Pháp luật đại cương	CB70106	(1,2)
77	Giáo trình pháp luật đại cương	Giáo dục, 2010	1	Pháp luật đại cương	CB70106	(1,2)
78	Giáo trình pháp luật đại cương	Thống kê, 2008	1	Pháp luật đại cương	CB70106	(1,2)
79	Pháp luật đại cương	Giao thông vận tải, 2007	1	Pháp luật đại cương	CB70106	(1,2)
80	Toán học cao cấp tập 1, Đại số và hình học giải tích	NXB Giáo Dục, 2017	1	Toán cao cấp	CB70202	(2,1)
81	Toán học cao cấp tập 2, Phép tính giải tích một biến số	NXB Giáo Dục, 2017	1	Toán cao cấp	CB70202	(2,1)
82	Bài tập toán học cao cấp tập 1, Đại số và hình học giải tích	NXB Giáo Dục, 2017	1	Toán cao cấp	CB70202	(2,1)
83	Bài tập toán học cao cấp tập 2, Phép tính giải tích một biến số	NXB Giáo Dục, 2017	1	Toán cao cấp	CB70202	(2,1)

84	Toán rời rạc	Giáo dục, 2011	1	Cấu trúc rời rạc	TN70023	(1,2)
85	Toán rời rạc ứng dụng trong tin học	Giáo Dục, 2023	1	Cấu trúc rời rạc	TN70023	(1,2)
86	Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ	Tài chính, 2021	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CB70206	(2,2)
87	Research Methods for Business Students 8th edition	Pearson, 2019	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CB70206	(2,2)
88	Business Research Method 13th edition	Mc Graw Hill, 2019	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CB70206	(2,2)
89	Môi trường & Phát triển bền vững	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2020	1	Môi trường & phát triển bền vững	CB71101	(1,2)
90	Kịch bản Biến đổi khí hậu cập nhật năm 2020	NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2020	1	Môi trường & phát triển bền vững	CB71101	(1,2)
91	Môi trường & Phát triển bền vững	NXB Giáo dục Việt Nam, 2007	1	Môi trường & phát triển bền vững	CB71101	(1,2)

92	Môi trường & Phát triển bền vững	NXB Giáo dục Việt Nam, 2007	1	Môi trường & phát triển bền vững	CB71101	(1,2)
93	Môi trường và con người	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	1	Môi trường & phát triển bền vững	CB71101	(1,2)
94	Tâm lý học hành vi	Hà Nội, 2022	1	Tâm lý học hành vi	CB71102	(1,2)
95	Tâm lý học hành vi	Thanh niên, 2001 --> 2021	1	Tâm lý học hành vi	CB71102	(1,2)
96	Tâm lý học ứng dụng	Lao động, 2001 -->ĐH KTQD, 2021	1	Tâm lý học hành vi	CB71102	(1,2)
97	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Đại học sư phạm, 2021	1	Tâm lý học hành vi	CB71102	(1,2)
98	Tâm lý y học	Y học, 2016	1	Tâm lý học y đức	CB71103	(1,2)
99	Tâm lý học đại cương	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011	1	Tâm lý học y đức	CB71103	(1,2)
100	Tâm lý học Y học – Y đức	Giáo dục Việt Nam, 2011	1	Tâm lý học y đức	CB71103	(1,2)

101	Giáo trình Kinh tế phát triển	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2022	1	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	CB71104	(2,2)
102	Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018	1	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	CB71104	(2,2)
103	Kinh tế xanh và tăng trưởng xanh ở Việt Nam	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, 2022	1	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	CB71104	(2,2)
104	Việc làm xanh ở Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị chính sách nhằm hướng tới phát triển bền vững	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2020	1	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	CB71104	(2,2)
105	Những vấn đề lý luận về phát triển bền vững và kinh tế xanh ở Việt Nam	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội – Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, 2018	1	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	CB71104	(2,2)
106	Mấy vấn đề Văn hóa âm nhạc Việt Nam	Văn hóa dân tộc, 2009	1	Văn hóa và âm nhạc dân tộc Việt Nam	CB71105	(2,2)
107	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Giáo dục, Hà Nội, 2002	1	Văn hóa và âm nhạc dân tộc Việt Nam	CB71105	(2,2)

108	Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam	Văn học, 2023	1	Văn hóa và âm nhạc dân tộc Việt Nam	CB71105	(2,2)
109	Đờn ca tài tử Nam Bộ	Tổng hợp TP HCM, 2019	1	Văn hóa và âm nhạc dân tộc Việt Nam	CB71105	(2,2)
110	Lịch sử văn minh thế giới	Giáo dục, 2015 -->Thế Giới	1	Lịch sử văn minh thế giới	CB71106	(2,2)
111	Lịch sử văn minh Trung Hoa	Văn hoá thông tin, 2002 -->Hồng Đức, 2018	1	Lịch sử văn minh thế giới	CB71106	(2,2)
112	Lịch sử văn minh Ấn Độ	Văn hoá thông tin, 2002 -->Hồng Đức, 2018	1	Lịch sử văn minh thế giới	CB71106	(2,2)
113	Lịch sử văn minh Ả Rập	Văn hoá thông tin, 2005 --> Hồng Đức, 2018	1	Lịch sử văn minh thế giới	CB71106	(2,2)
114	Văn minh Phương Tây – Lịch sử và văn hoá	Từ điển bách khoa, 2015	1	Lịch sử văn minh thế giới	CB71106	(2,2)
115	Voices – Elementary A2	National Geographic, 2022	1	Intensive English 1	TA70305	(2,1)
116	Hacking your English speaking (từ bài 32 đến bài 37) -->	NXB Hồng Đức, 2018 --> Thế Giới, 2024	1	Intensive English 1	TA70305	(2,1)

	Hacking Your English Speaking - Luyện Nói Tiếng Anh Đột Phá					
117	Preliminary English Test 6	Cambridge University Press, 2014	1	Intensive English 1	TA70305	(2,1)
118	Voices – Elementary A2 -->Voices Elementary A2: Student's Book BRE	National Geographic Learning, 2022	1	Intensive English 2	TA70306	(1,2)
119	Hacking your English speaking (Từ bài 41 đến 45)	NXB Hồng Đức, 2018	1	Intensive English 2	TA70306	(1,2)
120	Preliminary English Test 7	Cambridge University Press, 2014	1	Intensive English 2	TA70306	(1,2)
121	Voices – Pre-intermediate	National Geographic Learning, 2022	1	Intensive English 3	TA70307	(2,2)
122	Speak out Pre-intermediate Second Edition	Pearson, 2015	1	Intensive English 3	TA70307	(2,2)
123	Preliminary English Test 8	Cambridge University Press, 2014	1	Intensive English 3	TA70307	(2,2)
124	Voices – Pre-intermediate	National Geographic Learning, 2022	1	Intensive English 4	TA70308	(1,3)
125	Get Ready for Job Interviews	-, 2017	1	Intensive English 4	TA70308	(1,3)

126	Preliminary English Test 9	Cambridge University Press, 2014	1	Intensive English 4	TA70308	(1,3)
127	Kỹ năng nói trước công chúng	Lưu hành nội bộ, 2024	1	Kỹ năng nói trước công chúng	CB70303	(1,1)
128	Nghệ thuật nói trước công chúng	Văn Hóa -VN, 2017	1	Kỹ năng nói trước công chúng	CB70303	(1,1)
129	Thuyết phục bằng tâm lý	Lao động, 2009	1	Kỹ năng nói trước công chúng	CB70303	(1,1)
130	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Lưu hành nội bộ, 2024	1	Kỹ năng quản lý cảm xúc	CB70304	(2,1)
131	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Dân Trí, 2022	1	Kỹ năng quản lý cảm xúc	CB70304	(2,1)
132	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	Lưu hành nội bộ, 2024	1	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	CB70305	(1,2)
133	Kỹ năng đàm phán bậc thầy	Dân trí, 2020	1	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	CB70305	(1,2)

134	Introduction to Health and Safety at Work: for the NEBOSH National General Certificate in Occupational Health and Safety	Routledge, 2020	1	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	CB70307	(2,2)
135	Functional Safety of Machinery: Sample Questions & Solutions	Jagadeesh Pandiyan , 2019	1	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	CB70307	(2,2)
136	Fire Safety for Very Tall Buildings: Engineering Guide	Springer, 2021	1	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	CB70307	(2,2)
137	Giáo trình cơ sở khoa học bảo hộ lao động	Hồng Đức, 2022	1	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	CB70307	(2,2)
138	Khung chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo – Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai	DNTU, 2024	Có sẵn	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	TN70001	(1,1)
139	The Study Skills Handbook (Palgrave Study Skills)	Palgrave, 2019		Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	TN70001	(1,1)
140	Microsoft Office Step by Step (Office 2021 and Microsoft 365)	Microsoft Press, 1st edition, 2022	3	Tin học đại cương	TH70103	(1,1)

141	Microsoft Office 365 Bible 10 Books in 1: A Comprehensive Guide for Beginners to Excel, Word, Team, One Note, SharePoint, Outlook, PowerPoint, Access, Publisher, Visio. + n. 6 Bonus included Paperback – October 27, 2023	Independently published, 2023	2	Tin học đại cương	TH70103	(1,1)
142	Tự lắp ráp, cài đặt và khắc phục các sự cố máy tính hoàn toàn theo ý bạn	NXB Giao Thông Vận Tải, 2020	2	Kiến trúc máy tính	TN70002	(1,2)
143	Hướng dẫn tự học và khắc phục sự cố máy tính cá nhân	Hồng Đức, 2018		Kiến trúc máy tính	TN70002	(1,2)
144	Learn C++ Quickly: A Complete Beginner's Guide to Learning C++, Even If You're New to Programming (Crash Course With Hands-On Project)	Drip Digital, 2020	1	Cơ sở lập trình	TH70105	(1,1)
145	Beginning C++ Game Programming: Learn to program with C++ by building fun games, 2nd Edition 2nd ed. Edition	Packt Publishing, 2019	1	Cơ sở lập trình	TH70105	(1,1)
146	C++ Primer 5th Edition	Addison-Wesley, 2013	1	Kỹ thuật lập trình	PM70202	(1,2)
147	Kỹ thuật lập trình C: Cơ sở và nâng cao	NXB Thống kê, 2016	3	Kỹ thuật lập trình	PM70202	(1,2)
148	Database Systems: A Pragmatic Approach	Auerbach Publications, 2022	1	Cơ sở dữ liệu	PM70203	(2,2)
149	Database System Concepts	McGraw-Hill, 2020	2	Cơ sở dữ liệu	PM70203	(2,2)

150	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2006	2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TH70107	(1,3)
151	C++ Data Structures and Algorithms: Learn how to write efficient code to build scalable and robust applications in C++	Packt Publishing, 2018	1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TH70107	(1,3)
152	An Introduction to Object-Oriented Programming Visual C# 2017	Cengage Learning, 2017	1	Lập trình hướng đối tượng	PM70205	(2,3)
153	Hands-On Object-Oriented Programming with C#: Build maintainable software with reusable code using C#	Packt Publishing, 2019	1	Lập trình hướng đối tượng	PM70205	(2,3)
154	Inside Deep Learning: Math, Algorithms, Models	Manning Publications, 2022	Kế hoạch mua 03/2026	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	PM70209	(1,2)
155	Artificial intelligence: a modern approach, 4th Edition	Pearson, 2021	Kế hoạch mua 03/2026	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	TN70007	(1,2)
156	Enterprise information security and privacy	Artech House, 2019	Kế hoạch mua 03/2026	An toàn và bảo mật thông tin	PM70210	(1,4)
157	Information security	San Jose State University., 2011	Kế hoạch mua 03/2026	An toàn và bảo mật thông tin	PM70210	(1,4)

158	Modern Computer Vision with PyTorch: Explore deep learning concepts and implement over 50 real-world image applications	Packt Publishing, 2024	Kế hoạch mua 03/2026	Thị giác máy tính	TH71111	(2,3)
159	Deep Learning for Vision Systems	Manning Publications, 2020	Kế hoạch mua 03/2026	Thị giác máy tính	TH71111	(2,3)
160	Generative Deep Learning: Teaching Machines to Paint, Write, Compose, and Play	O'Reilly Media, 2019	Kế hoạch mua 03/2026	Trí tuệ nhân tạo tạo sinh	TN71018	(2,4)
161	GANs in Action: Deep Learning with Generative Adversarial Networks	Manning Publications , 2019	Kế hoạch mua 03/2026	Trí tuệ nhân tạo tạo sinh	TN71018	(2,4)
162	Quy định trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp của trường đại học công nghệ Đồng Nai	DNTU, 2021	Kế hoạch mua 03/2026	Khóa luận tốt nghiệp	TN71020	(2,4)
163	Báo cáo khóa luận ở thư viện Trường do các sinh viên khóa trước thực hiện	Thư Viện DNTU, 2023	Kế hoạch mua 03/2026	Khóa luận tốt nghiệp	TN71020	(2,4)
164	Giáo trình Cisco 7.0	Cisco, 2023	Có trong hệ thống Cisco	Mạng máy tính	TH70106	(1,2)
165	Giáo trình Cisco 6.0	Cisco, 2020	Có trong hệ thống Cisco	Mạng máy tính	TH70106	(1,2)
166	Hướng dẫn lập trình Python cơ bản	The DARIU Foundation, 2020	Kế hoạch mua 03/2026	Lập trình Python	TN70003	(1,2)
167	Python 3 for Absolute Beginners (Expert's Voice in Open Source)	Apress, 2009	Kế hoạch mua 3/2025	Lập trình Python	TN70003	(1,2)

168	Linux with Operating System Concepts	Hall/CRC, 2022	Kế hoạch mua 03/2026	Hệ điều hành	TH71101	(2,1)
169	Operating System Concepts	Wiley, 2019	Kế hoạch mua 03/2026	Hệ điều hành	TH71101	(2,1)
170	Introduction to Data Science. A Python Approach to Concepts, Techniques and Applications	2017, Springer	Kế hoạch mua 03/2026	Nhập môn khoa học dữ liệu	TH71103	(2,2)
171	An Introduction to Data Everything You Need to Know About AI, Big Data and Data Scienc	Apress, 2019	Kế hoạch mua 03/2026	Nhập môn khoa học dữ liệu	TH71103	(2,2)
172	Giáo trình nhập môn UML	Lao động và xã hội, 2003	Kế hoạch mua 03/2026	Phân tích và thiết kế hệ thống	TH70109	(2,3)
173	Giáo trình phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	Giáo dục, 2010	3	Phân tích và thiết kế hệ thống	TH70109	(2,3)
174	A Guide to the Project Management Body of Knowledge	PMI, 2021	1	Quản lý dự án CNTT	TH71113	(1,4)
175	Project management for business professionals : a comprehensive guide	New York, 2021	1	Quản lý dự án CNTT	TH71113	(1,4)
176	AI Ethics	MIT Press, 2020	Kế hoạch mua 03/2026	Đạo đức trong Trí tuệ nhân tạo	TN71019	(2,1)

177	Ethics of Artificial Intelligence and Robotics	Springer, 2020	Kế hoạch mua 03/2026	Đạo đức trong Trí tuệ nhân tạo	TN71019	(2,1)
178	Deep Learning for Coders with Fastai and PyTorch: AI Applications Without a PhD	O'Reilly Media, 2020	Kế hoạch mua 03/2027	Học sâu	TH71110	(1,4)
179	Deep Learning With Pytorch	Manning Publications, 2020	Kế hoạch mua 03/2027	Học sâu	TH71110	(1,4)
180	Giáo trình mạng Noron học sâu và ứng dụng	Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2019	Kế hoạch mua 03/2027	Mạng neuron học sâu	TN71011	(1,4)
181	Knowledge Representation and Reasoning" (3rd Edition) -	Morgan Kaufmann (A part of Elsevier), 2022	Kế hoạch mua 03/2027	Biểu diễn tri thức	TN71004	(2,2)
182	Deep Learning with Python, Second Edition 2nd Edition	Manning Publications, 2021	Kế hoạch mua 03/2027	Biểu diễn tri thức	TN71004	(2,2)
183	Deep Learning for Vision Systems	Manning Publications, 2020	Kế hoạch mua 03/2028	Trí tuệ nhân tạo	TN70007	(1,3)
184	Hands-On Machine Learning with Scikit-Learn, Keras, and TensorFlow	O'Reilly Media, 2022	Kế hoạch mua 03/2028	Mạng neuron học sâu	TN71011	(1,4)
185	The Elements of Statistical Learning	Springer, 2008	Kế hoạch mua 03/2028	Phân tích dữ liệu tính toán	TN71022	(2,4)

186	An Introduction to Statistical Learning	Springer, 2023	Kế hoạch mua 03/2028	Phân tích dữ liệu tính toán	TN71022	(2,4)
187	Hồ sơ/tài liệu về quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường, các quy chế, quy định liên quan	DNTU	Có trong thư viện	Hiểu biết về DNTU	CB70107	(1,1)

2.2.3 Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập

STT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/ môn học	
1	Phòng thực hành	3	60	Máy tính bàn + Laptop	165	Thực hành	
2	Phòng Công nghệ thông tin và học viện mạng Cisco	1	60	Máy tính, Server, Switch, Cisco system....	1	Các học phần mạng	
3	Trung tâm AIBOT và hệ thống Camera AI	1	350	Robots, Robot Kits, Laptop, Ipad, cameras, AI server, VMS server		Lập trình nâng cao dựa trên dự án, Thị giác máy tính, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, Công nghệ robot, IoT	

2.2.4. Công nghệ học liệu

Từ năm 2020, Nhà trường đã sử dụng hệ thống LMS Canvas (<https://canvas.dntu.edu.vn>) phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng việc học trực tuyến hiệu quả cho sinh viên, tạo công cụ quản lý giảng dạy, lưu trữ bài giảng và tài liệu. Hệ thống canvas hỗ trợ tối ưu việc lưu trữ được nguồn tài nguyên học liệu lớn: video, hình ảnh trực quan, file âm thanh, các file word, excel, pdf. Giảng viên có thể chia sẻ nguồn tài liệu; theo dõi và quản lý, phân công nội dung, quá trình dạy – học, đánh giá quá trình giảng dạy dễ dàng, nhanh chóng. Sinh viên chủ động theo dõi nội dung học tập, làm bài tập, quản lý kết quả học tập trong suốt quá trình học. Hệ thống canvas hỗ trợ việc tổ chức các kỳ thi, đánh giá sinh viên trong quá trình học tập tại Trường bằng hình thức trắc nghiệm và tự luận, hỗ trợ đa dạng hình thức câu hỏi (assignment và quiz) và giới hạn thời gian của bài thi dễ dàng. Giảng viên đã có thể tự động hóa công tác đánh giá, chấm điểm và quản lý sinh viên dễ dàng. Đồng thời, giảng viên có thể thảo luận theo chủ đề và gửi thông báo cho nhóm, theo dõi mức độ tương tác của người học trên hệ thống Canvas.

Microsoft Teams: Được sử dụng để hỗ trợ giảng dạy trực tuyến, giúp giảng viên và sinh viên tương tác một cách hiệu quả, thuận tiện hơn trong quá trình học tập.

Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số <https://lib.dntu.edu.vn>.

2.3 Hoạt động nghiên cứu khoa học

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Chính sách nghiên cứu khoa học của Trường hỗ trợ tối đa cho việc đào tạo các nhà khoa học trẻ từ giảng đường, hướng tới những nghiên cứu ứng dụng liên ngành có giá trị thiết thực. Trường mong muốn hướng tới việc tạo ra một môi trường nghiên cứu tiên tiến, phát triển, và thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học tại khắp nơi trên thế giới đồng thời xây dựng lòng yêu mến khoa học công nghệ trong thế hệ trẻ của đất nước. Hơn 20% các công bố quốc tế có sự tham gia của sinh viên, chương trình nghiên cứu ngắn hạn kết hợp với các trường đại học quốc tế thuộc các nhóm ngành công nghệ phát triển và nhóm ngành kinh tế, quản trị thu hút được quan tâm của nhiều doanh nghiệp.

2.3.1 Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
1	Số: 211/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019 TR:2019-55/KCN-SV	Cấp trường	Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống chương trình giao và đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc VNPT Đồng Nai theo hệ thống thẻ điểm cân bằng - BSC	Ngô Đình Vũ	Số: 129/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 22 tháng 06 năm 2020	20/4/2020	Đạt	Nguyễn Thị Liệu hướng dẫn
2	Số: 211/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019 TR:2019-58/KCN-SV	Cấp trường	Nghiên cứu phần mềm mã nguồn mở phục vụ học và thi trực tuyến tại DNTU	Nguyễn Ngọc Sinh	Số: 129/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 22 tháng 06 năm 2020	20/4/2020	Đạt	Nguyễn Văn Quyết hướng dẫn

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
3	Số: 211/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019 TR:2019- 52/KCN-SV	Cấp trường	Xây dựng hệ thống bán hàng và quản lý kho của Công ty gạch men Minh Long	Đặng Quốc Vinh	Số: 129/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 22 tháng 06 năm 2020	03/4/2020	Đạt	Nguyễn Văn Quyết hướng dẫn
4	Số: 211/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019 TR:2019- 06/KCN	Cấp trường	Xây dựng ứng dụng đọc văn bản tiếng việt trên nền tảng di động	Đỗ Quốc Bảo	Số: 129/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 22 tháng 06 năm 2020	20/4/2020	Đạt	
5	Số: 211/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019 TR:2019- 11/KCN	Cấp trường	Thiết kế và xây dựng mô hình Avtive và Standby trong mạng truyền tải di động 4G của VNPT Đồng Nai	Quách Thị Bích Nhuồng	Số: 129/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 22 tháng 06 năm 2020	30/6/2020	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
6	Số: 211/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019 TR:2019- 10/KCN	Cấp trường	Xây dựng website trường học bằng Laravel và agularjs - qbn	Quách Thị Bích Nhuong	Số: 129/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 22 tháng 06 năm 2020	30/6/2020	Đạt	
7	Số: 196/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020 TR:2020- 03/KCN	Cấp trường	Xây dựng hệ thống quản lý thực tập và tốt nghiệp cho sinh viên DNTU	Quách Thị Bích Nhuong	Số: 55/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2021	15/4/2021	Đạt	
8	Số: 196/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020 TR:2020- 27/KCN-SV	Cấp trường	Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực giảng viên, nhân viên DNTU	Trần Việt Huy	Số: 55/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2021	15/4/2021	Đạt	Nguyễn Thị Liệu hướng dẫn

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
9	Số: 196/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020 TR:2020- 02/KCN	Cấp trường	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm solidcam để mô phỏng gia công xuất code	Lê Thị Trang	Số: 55/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2021	20/5/2021	Đạt	
10	Số: 196/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020 TR:2020- 04/KCN	Cấp trường	Realtime object detection for camera streaming using C#	Nguyễn Thị Liệu	Số: 55/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2021	22/4/2021	Đạt	
11	Số: 196/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020 TR:2020- 05/KCN	Cấp trường	Thiết kế và xây dựng mô hình, phần mềm phục vụ dạy và học lắp ráp máy tính	Nguyễn Văn Quyết	Số: 55/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2021	22/4/2021	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
12	Số: 196/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020 TR:2020- 01/KCN	Cấp trường	Ước lượng số người trong đám đông sử dụng mạng Nơ-ron tích chập	Đỗ Phúc Thịnh	Số: 55/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2021	22/4/2021	Đạt	Quách Thị Bích Nhường là thành viên tham gia
13	Số: 267/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 08 tháng 11 năm 2021 TR:2021- 32/KCN	Cấp trường	Hỗ trợ tìm kiếm việc làm theo khu vực trên nền tảng mobile	Đỗ Quốc Bảo	Số: 52/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2022	22/5/2022	Đạt	
14	Số: 267/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 08 tháng 11 năm 2021 TR:2021- 33/KCN	Cấp trường	Xây dựng ứng dụng xem thông tin sản phẩm dựa trên Blockchain	Đỗ Quốc Bảo	Số: 52/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2022	22/5/2022	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
15	Số: 267/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 08 tháng 11 năm 2021 TR:2021- 34/KCN-SV	Cấp trường	Xây dựng phần mềm hỗ trợ tổng hợp nhận xét, đánh giá đề tài	Lê Đăng Việt	Số: 52/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2022	15/5/2022	Đạt	Đỗ Quốc Bảo hướng dẫn
16	Số: 267/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 08 tháng 11 năm 2021 TR:2021- 35/KCN-SV	Cấp trường	Phân loại ảnh X-quang với Tensorflow	Mạch Thị Thanh Ngọc	Số: 52/QĐ- ĐHCNĐN, ngày 06 tháng 04 năm 2022	15/5/2022	Đạt	Đỗ Quốc Bảo hướng dẫn
17	Số: 08/QĐ- ĐHCNĐN ngày 02 tháng 1 năm 2024 TR:2023- 03/CNTT-GV	Cấp trường	Xây dựng hệ thống giám sát thông minh, dựa trên nhận dạng chuyển động của đối tượng sử dụng công cụ .NET	Lê Thị Trang	Số: 225/QĐ- ĐHCNĐN ngày 01 tháng 7 năm 2024	12/7/2024	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
18	Số: 08/QĐ- ĐHCNĐN ngày 02 tháng 1 năm 2024 TR:2023- 05/CNTT-GV	Cấp trường	Phát triển hệ thống nhận dạng thẻ sinh viên sử dụng mô hình Single Shot Multibox Detector	Quách Thị Bích Nhường	Số: 225/QĐ- ĐHCNĐN ngày 01 tháng 7 năm 2024	12/7/2024	Đạt	
19	Số: 08/QĐ- ĐHCNĐN ngày 02 tháng 1 năm 2024 TR:2023- 06/CNTT-GV	Cấp trường	Xây dựng hệ thống nhận dạng hình vi bạo lực ứng dụng deep learning	Huỳnh Hoàng Tân	Số: 225/QĐ- ĐHCNĐN ngày 01 tháng 7 năm 2024	12/7/2024	Đạt	
20	Số: 08/QĐ- ĐHCNĐN ngày 02 tháng 1 năm 2024 TR:2023- 04/CNTT-GV	Cấp trường	Chế tạo Robot nhặt banh tennis tự động	Nguyễn Văn Quyết	Số: 225/QĐ- ĐHCNĐN ngày 01 tháng 7 năm 2024	12/7/2024	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
21	Số: 08/QĐ- ĐHCNĐN ngày 02 tháng 1 năm 2024 TR:2023- 08/CNTT-SV	Cấp trường	Xây dựng hệ thống nhận diện khuôn mặt và quét thẻ để điểm danh quản lý lớp học tại trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai	Nguyễn Đức Mạnh	Số: 225/QĐ- ĐHCNĐN ngày 01 tháng 7 năm 2024	12/7/2024	Đạt	Quách Thị Bích Nường hướng dẫn

2.3.2 Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Nguyen Thanh Trung, 2019, Blockchain 3.0 in scientific perspective: overcome challenges The 22nd National Symposium of Selected ICT Problem	
2	Nguyen Thanh Trung, 2019, Mining Incrementally Closed Itemsets over Data Stream with the Technique of Batch-Update 2019 DS 2019: The 6th International Conference on Future Data and Security Engineering	
3	Nguyen Thanh Trung, 2022, Building 3 levels of security for traceability using Blockchain 3.0 Generation 2022 RIVF2022 International Conference on Computing and Communication Technologies	
4	Nguyen Thanh Trung, 2022, Building an Electronic Medical Records System using Blockchain 3.0 technology and new Data Mechanism 2022 RIVF2022 International Conference on Computing and Communication Technologies	

5	Nguyen Thanh Trung, 2022, Effective node vaccination and containing strategies to halt SIR epidemic spreading in real-world face-to-face contact networks 2022 RIVF2022 International Conference on Computing and Communication Technologies	
6	Vo Thi Truong Vi, 2024, A Comparison between Centralized and Asynchronous Federated Learning Approaches for Survival Outcome Prediction using Clinical and PET Data from Non Small Cell Lung Cancer Patients 2024 Computer Methods and Programs in Biomedicine	
7	Vo Thi Truong Vi, 2024, 4T-Net: Multitask deep learning for nuclear analysis from pathology images 2024 Multimedia Tool and Application	
8	Vo Thi Truong Vi, 2023, Mulvernet: Nucleus Segmentation and Classification of Pathology Images Using the HoVer- Net and Multiple Filter Units 2023 Electronics	
9	Vo Thi Truong Vi ,2021, Survival Time Prediction for Adenocarcinoma Lung Cancer based on Pathological Image Analysis 2021 Frontiers in Oncology	
10	Vo Thi Truong Vi, 2021, Effects of Multiple Filters on Liver Tumor Segmentation from CT Images 2021 Frontiers in Oncology	
11	Thi Minh Nguyen, 2023, Function traffic-aware VNF migration for service restoration in an NFV-enabled IoT system. ICT Express, 2023 ICT Express	
12	Thi Minh Nguyen, 2023, Fast Resource Allocation for Resilient Service Coordination in an NFV-Enabled Internet-ofThings System. REV Journal on Electronics and Communications 12 (3-4), 81-90, 2023 REV Journal on Electronics and Communications	
13	Thi Minh Nguyen, Xuan-TuanTrung Nguyen, Hoai Nam Chu, Ngo Hong Son, 2022, Fast Optimal Resource Allocation for Resilient Service Coordination in an NFV-Enabled Internet Of-Things. 2022 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), 2022, IEEE, 141-146 2022 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)	

14	Thi Minh Nguyen, 202, Optimizing Traffic Engineering for Resilient Services in NFVBased Connected Autonomous Vehicles. Sensors 21 (24), 8446, 2021 Sensors 21	
15	T. Nguyen, A. Girard, C. Rosenberg and S. Fdida, 2023, "Routing via Functions in Virtual Networks: The Curse of Choices," in IEEE/ACM Transactions on Networking, page(s): 1 - 14, May 2019. IEEE/ACM Transactions on Networking	
16	Pham Dinh Lam, 2023, A Study on Person Re-identification with Feature Matching Methods 2023 The 15th International Conference on Internet (ICONI 2023)	
17	Pham Dinh Lam, 2023, A Real-time Crowd Density Level Detection System 2023 International Conference on Advances in Information and Communication Technology (ICTA 2023)	
18	Pham Dinh Lam,2023, A YOLO-based real-time packaging defect detection system 2023 Procedia Computer Science, Elsevier	
19	Pham Dinh Lam,2023, Activation functions for deep learning: an application for rare attack detection in wireless local area network (WLAN) 2023 2023 25th International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
20	Pham Dinh Lam, 2023, A Deep Learning-Based Real-Time Video Object Contextualizing and Archiving System 2023 2023 25th International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
21	Pham Dinh Lam, 2023, Density peak clustering evaluation 2023 2023 25th International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
22	Pham Dinh Lam 2023, A Web-based Business Process 2023 The 18th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology (APIC-IST) Discovery System 2023 The 18th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology (APIC-IST)	
23	Pham Dinh Lam, 2023, An Architecture for Content Search in Video Retrieval System 2023 The 18th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology (APIC-IST)	

24	Pham Dinh Lam, 2022, Experimental verification and validation of the SICN-oriented process mining algorithm and system 2022 Journal of King Saud University-Computer and Information Sciences, Elsevier	
25	Pham Dinh Lam, 2022, Experimental Verification on HumanCentric Network-Based Resource Allocation Approaches for ProcessAware Information Systems 2022 IEEE Access, IEEE	
26	Pham Dinh Lam, 2022, A Conceptual Architecture for Deep Learning-based Video-Objects Retrieving System 2022 24th International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
27	Pham Dinh Lam, 2022, A Time-Series Process Event Log Preprocessing Approach for DataIntensive and Predictive Operationalization of Smart Factories 2022 24th International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
28	Pham Dinh Lam, 2022, A Deep Learning-based Video Management System for PrivacyPreserving CCTV Video Data over The Web Environment 2022 The 17th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology	
29	Pham Dinh Lam, 2022, An Architecture for Deep Learning Based Predictive Process Mining System 2022 The 14th InternationalConference on Internet - ICONIC 2022,	
30	Pham Dinh Lam, 2022, An Active and Contextual VideoObject Big Data Acquisition Framework 2022 The 17th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology	
31	Pham Dinh Lam, 2021, Process-aware enterprise social network prediction and experiment using LSTM neural network models 2021 IEEE Access, IEEE	
32	Pham Dinh Lam, 2021, ρ -Algorithm: A SICN-Oriented Process Mining Framework 2021 IEEE Access, IEEE	
33	Pham Dinh Lam, 2021, A Web-based System Architecture of CCTV-Video Object Detection Approach A Web-based System Architecture of CCTV-Video Object Detection Approach using Superb Deep Learning Detectors 2021 The 13th International Conference on Internet (ICONI 2021)	

34	Pham Dinh Lam,2021, A Deep-Learning-Driven Video-objects Contextualization System 2021 The 13th International Conference on Internet (ICONI 2021)	
35	Pham Dinh Lam, 2021, A Functional Architecture of the SICK oriented Process Mining System 2021 The 16th Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology (APIC-IST 2021)	
36	Pham Dinh Lam, 2021, A Data-Intensive Smart Factory Operationalization Process Monitoring System 2021 The 13th International Conference on Internet (ICONI 2021)	
37	Pham Dinh Lam, 2020, ICT enabling technologies for smart cities 2020 22nd international conference on advanced communication technology (ICACT), IEEE	
38	Pham Dinh Lam, 2020, Represent The Discovered Proportional Information Control Net Using Extended XPD L Format 2020 22nd International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
39	Pham Dinh Lam, 2020, Process-aware Event Log Datacubes for Workflow Process and Knowledge Mining, Predicting and Analyzing Frameworks 2020 22nd International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
40	Pham Dinh Lam, 2019, A Study on EA based IT Governance 2019 21st International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
41	Pham Dinh Lam, 2019, A Temporal Work Transference Event Log Trace Classification Algorithm and Its Experimental Analysis 2019 21st International Conference on Advanced Communication Technology (ICACT), IEEE	
42	Pham Dinh Lam, 2019, Discovering Temporal Work Transference Networks from Workflow Execution Logs 2019 Journal of Internet Computing and Services, Korean Society for Internet Information	
43	Pham Dinh Lam, 2019, An experimental analytics on discovering work transference networks from workflow enactment event logs 2019 Applied Sciences, MDPI	

44	Pham Dinh Lam, 2019, Discovering redo-activities and performers' involvements from X formatted workflow process enactment event logs 2019 KSII Transactions on Internet and Information Systems (TIIS), Korean Society for Internet Information	
45	Pham Dinh Lam, 2019, A Proportional Process Mining System. 2019 Industrial Conference on Data Mining ICDM, ICDM	
46	Pham Dinh Lam, 2019, An Approach for Discovering Affiliation Network from XES Formatted Workflow Log 2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), IEEE	
47	Pham Dinh Lam, 2019, A weighted work transference network model for workflow-supported organizations 2019 ICIC Express letters, ICIC Express letters	
48	Pham Van Cu A, 2023, Customer-Driven Evaluation Method for Service Innovation in Banking 2023 IEEE ACCESS	
49	Quach Thi Bich Nhung, 2023, Intelligent approaches for sustainable management and valorisation of food waste, Bioresource Technology Volume 377, June 2023, sciencedirect	
50	Quach Thi Bich Nhung, 2023, Intelligent approaches for sustainable management and valorisation of food waste, BIORESOURCE TECHNOLOGY	
51	Quyet-Nguyen Van, 2023, Secrecy Performance of Multi-RIS-Assisted Wireless Systems, Volume 28, pages 1206–1219, MOBILE NETWORKS AND APPLICATIONS	
52	Quyet-Nguyen Van, 2021, Opportunistic DF-AF Selection Relaying in Hybrid Wireless and Power Line Communication for Indoor IoT Networks, MDPI	

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỷ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

2.4. Hợp tác quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...) và những dự án khoa học công nghệ, công bố quốc tế có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những “công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại các trường đại học uy tín trên khu vực Đông Nam Á, Đông Á, Châu Âu và Mỹ. Ngoài ra, Nhà trường còn có những chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá với sinh viên DNTU.

2.5. Hợp tác doanh nghiệp

Đến tháng 10 năm 2024, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã duy trì và triển khai hoạt động kết nối doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo, đồng thời mời các doanh nghiệp tham gia phỏng vấn kiểm định các chương trình đào tạo. Trong năm học 2023 – 2024 đảm bảo 100% cho tất các sinh viên đi kiến tập, thực tập đáp ứng đúng tiến độ đào tạo của Nhà trường. Nhà trường hợp tác với 745 doanh nghiệp, tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm và hướng nghiệp với khách mời là những doanh nhân thành công, phối hợp với doanh nghiệp huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên tham gia. Năm học 2023-2024, Nhà trường đã phối hợp cùng doanh nghiệp tổ chức 46 hội thảo cơ hội việc làm, nhận được gần 7.000.000.000 VNĐ tài trợ từ phía doanh nghiệp một phần đó trích ra làm quỹ học bổng cho sinh viên còn lại để tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là 96% (đợt khảo sát tháng 11/2023). Ngoài việc duy trì kết nối với các doanh nghiệp đã có, còn mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam lớn nhằm nâng cao chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường trong tương lai.

3. Chương trình đào tạo

3.1. Xây dựng CTĐT

Chương trình đào tạo gồm 152 tín chỉ, bao gồm khối kiến thức đại cương là 47 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 105 tín chỉ, trong đó Thực tập và Khóa luận

tốt nghiệp 18 tín chỉ, đào tạo trong vòng 4 năm. Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học được xây dựng căn cứ theo:

- Luật 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục đại học và Luật 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 260/QĐ-ĐHCNĐN ngày 23/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

- Quyết định số 335/QĐ-ĐHCNĐN ngày 10/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trong quá trình xây dựng, Chương trình đào tạo được tham khảo các chương trình của các trường Đại học trong và ngoài nước (liệt kê các trường đối sánh): Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, University of Bedfordshire, Deakin University

3.2. Thẩm định CTĐT:

Chương trình đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 26/10/2024.

3.3. Điều kiện tuyển sinh, Dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu, địa điểm đào tạo:

Điều kiện tuyển sinh : Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo, tuyển theo các tổ hợp (dự kiến) A00: Toán, Vật lý, Hóa học; A01: Toán, Vật lý, Anh; A10: Toán, Lý, GDCD (*); D01: Toán, Văn, Anh.

Vùng tuyển sinh: cả nước.

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh: Ngành Trí tuệ nhân tạo dự kiến tuyển sinh là 50 sinh viên trong năm đầu tiên, 70 sinh viên ở năm thứ hai, 100 sinh viên ở năm thứ ba

Địa điểm đào tạo: Ngành sẽ đào tạo tại: Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

3.4. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra PLOs	Nội dung PI
Kiến thức	
PLO1: Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, tự nhiên, chính trị và pháp luật trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các công việc (liên quan đến ngành nghề được đào tạo)	PI 1.1. Vận dụng kiến thức khoa học xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các công việc liên quan đến Trí tuệ nhân tạo. PI 1.2. Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các công việc liên quan đến Trí tuệ nhân tạo. PI 1.3. Vận dụng kiến thức chính trị và pháp luật trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn.
PLO2: Áp dụng kiến thức Trí tuệ nhân tạo để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	PI 2.1. Áp dụng kiến thức Trí tuệ nhân tạo để xây dựng các sản phẩm, ứng dụng thông minh PI 2.2. Áp dụng kiến thức về Trí tuệ nhân tạo để khai thác dữ liệu hiệu quả
PLO3: Đánh giá các vấn đề kỹ thuật để phát triển hiệu quả hệ thống trí tuệ nhân tạo.	PI 3.1. Áp dụng kiến thức về Trí tuệ nhân tạo để phát triển được công cụ phân tích dữ liệu, hệ thống thông minh PI 3.2. Lựa chọn giải pháp Trí tuệ nhân tạo phù hợp theo các vấn đề được đánh giá.
PLO4: Thiết lập quy trình công nghệ thuộc lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo phù hợp với bối cảnh thực tiễn.	PI 4.1. Thiết lập quy trình công nghệ phù hợp theo thực tiễn về Trí tuệ nhân tạo. PI 4.2. Đảm bảo quy trình công nghệ được thực hiện theo đúng kỹ thuật đã được thiết lập.
Kỹ năng	
PLO5: Vận dụng (Apply) thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.	PI5.1. Vận dụng (Apply) thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá (Sinh viên tốt nghiệp đạt chứng chỉ MOS $\geq 700/1000$ điểm hoặc chứng chỉ/chứng nhận tin học tương đương ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao). PI5.2. Vận dụng (Apply) thành thạo kỹ năng ngoại ngữ để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi

	trường đa văn hoá. (Sinh viên tốt nghiệp đạt năng lực tiếng Anh trình độ B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương). PI5.3. Vận dụng (Apply) kỹ năng mềm để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.
PLO6: Thiết kế các dự án Trí tuệ nhân tạo, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra theo điều kiện thực tế.	PI 6.1. Thiết kế các dự án trí tuệ nhân tạo đáp ứng theo yêu cầu thực tế PI 6.2. Triển khai các dự án trí tuệ nhân tạo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo điều kiện thực tế.
PLO7: Khai thác và quản lý hiệu quả các hệ thống trí tuệ nhân tạo	PI 7.1. Quản lý hiệu quả các hệ thống trí tuệ nhân tạo PI 7.2. Khai thác hiệu quả các hệ thống trí tuệ nhân tạo
PLO8: Phân tích theo yêu cầu thực tiễn của tổ chức để đưa ra các hướng nghiên cứu mới về phát triển hệ thống thông minh.	PI 8.1. Phân tích hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức. PI 8.2. Đề xuất các hướng nghiên cứu mới cho sự phát triển hệ thống thông minh của tổ chức.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO9: Tuân thủ (Obey) các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; Hình thành (Perform) ý thức rèn luyện bản thân và học tập suốt đời, có trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội.	PI 9.1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. PI 9.2. Hình thành ý thức rèn luyện bản thân và học tập suốt đời, có trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

3.5. Kế hoạch đào tạo dự kiến:

Chương trình đào tạo được thiết kế thực hiện trong thời gian 4 năm, mỗi năm học có 2 học kỳ. Có nhiều hình thức giảng dạy được áp dụng sao cho phù hợp với đặc thù của mỗi học phần như: Phương pháp học tập chủ động, phương pháp học tập dựa trên dự án, phương pháp học tập trải nghiệm, học với chuyên gia; với nhiều mô hình lớp học như lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), đào tạo kết hợp (Blended Learning), ...

4. Biên bản thông qua của Hội đồng Khoa học và đào tạo:

Đề án đã được Hội đồng khoa học và đào tạo trường thông qua (Biên bản kèm theo tại phụ lục của đề án).

5. Kế hoạch mua sắm Trang thiết bị, Giáo trình từ năm thứ 3 của ngành

Ngoài việc bổ sung tài liệu giấy Thư viện cũng đã tiến hành bổ sung gói 2 cơ sở dữ liệu do Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (CESTI) cung cấp bao gồm cơ sở dữ liệu Tạp chí chuyên ngành: cơ sở dữ liệu IEEE, cơ sở dữ liệu Springer link, và 01 cơ sở dữ liệu trực tuyến trong nước đã mua quyền truy cập tại *sachweb.com*: 2.512 ebook (bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội...cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới). Khoa và thư viện sẽ phối hợp để mua sắm đầy đủ giáo trình cập nhật để đáp ứng đủ nhu cầu cho ngành học

6. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo

Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên là một yếu tố quan trọng đối với sự thành công và bền vững của chương trình đào tạo Trí tuệ nhân tạo tại Khoa Công nghệ Thông tin. Hiện tại, Khoa đã có đủ nguồn lực để vận hành chương trình đào tạo, nhưng để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của ngành trong tương lai và theo quy mô đào tạo ngày càng tăng, việc đầu tư vào phát triển đội ngũ giảng viên là hết sức quan trọng.

Trong kế hoạch phát triển, Khoa Công nghệ Thông tin sẽ thực hiện các bước sau đây:

Phân tích nhu cầu đào tạo: Khoa sẽ tiến hành một phân tích kỹ lưỡng về nhu cầu đào tạo trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo. Điều này bao gồm việc đánh giá xu hướng công nghệ mới, yêu cầu của doanh nghiệp, và sự phát triển của ngành công nghiệp để xác định những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho giảng viên.

Lập kế hoạch tuyển dụng: Dựa trên phân tích nhu cầu, Khoa sẽ lên kế hoạch tuyển dụng giảng viên có chuyên môn sâu và có khả năng chủ động cập nhật kiến thức. Quy trình tuyển dụng sẽ được thực hiện một cách kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng của đội ngũ giảng viên.

Hỗ trợ đào tạo và nâng cao trình độ: Để đảm bảo rằng giảng viên luôn cập nhật kiến thức mới nhất, Khoa sẽ cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ để giảng viên có thể nâng cao trình độ. Điều này có thể bao gồm cơ hội học bổng, khóa đào tạo chuyên sâu, và sự hỗ trợ tài chính cho các hoạt động học thuật.

Xây dựng môi trường học thuật thuận lợi: Khoa sẽ đầu tư vào việc xây dựng một môi trường học thuật thuận lợi, với cơ sở vật chất hiện đại, thư viện chuyên ngành, và các phòng học được trang bị các thiết bị và công nghệ tiên tiến.

Đề xuất chương trình học bổ sung: Khoa sẽ đề xuất và thực hiện các chương trình học bổ sung cho giảng viên nhằm tăng cường kỹ năng giảng dạy, quản lý lớp học, và tương tác với sinh viên.

7. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Các tình huống rủi ro có thể xảy ra bao gồm khả năng không tuyển sinh đủ sinh viên, sự thiếu hụt nguồn lực, và ảnh hưởng từ các yếu tố khác như sự biến động của thị trường lao động.

Để ngăn chặn và khắc phục những tình huống trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp đối với cơ sở đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm. Đầu tiên, cần thiết lập một hệ thống quảng bá mạnh mẽ để tăng cường sự nhận thức về ngành học này trong cộng đồng học sinh. Điều này có thể bao gồm việc tổ chức sự kiện, hội thảo, và quảng cáo để thu hút sự quan tâm từ phía sinh viên.

Ngoài ra, để giải quyết vấn đề thiếu nguồn lực, cần phải xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp và tổ chức để đảm bảo nguồn nhân lực và tài trợ hợp lý. Các chương trình hợp tác và giao kết đối tác có thể được thực hiện để tạo ra cơ hội tuyển dụng và đào tạo sinh viên theo nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động, chúng tôi đề xuất một phương án xử lý linh hoạt. Sinh viên có thể được chuyển hướng sang ngành Công nghệ Thông tin hoặc Kỹ thuật phần mềm với các chương trình học tương đương, giúp bảo toàn nỗ lực học tập của họ và đồng thời duy trì sự liên tục trong quá trình đào tạo. Quá trình đối mặt với rủi ro trong đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo đòi hỏi sự linh hoạt và phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, và cộng đồng. Bằng cách này, chúng ta có thể tối ưu hóa cơ hội cho sinh viên và đảm bảo sự bền vững của ngành đào tạo trong thời gian dài.

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học

Địa chỉ website: <https://dntu.edu.vn>

Trang thông tin được thường xuyên cập nhật những thông tin hoạt động diễn ra trong trường. Trên đó: trường công bố các điều kiện đảm bảo chất lượng (theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024, Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân), kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại

mục “Đảm bảo chất lượng”. Thông tin sinh viên tốt nghiệp có thể được tra cứu nhanh chóng, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp được khảo sát và công bố hằng năm; Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố cho sinh viên biết; mức học phí được công bố theo khóa học.

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Từ các căn cứ khoa học cũng như thực trạng đào tạo và nhu cầu nhân lực ngành Trí tuệ nhân tạo; với sự chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên và cơ sở vật chất, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai kính đề nghị được Bộ GDĐT cho phép đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học - mã ngành 7480107 kể từ năm học 2025 - 2026

3. Cam kết triển khai thực hiện

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT
- HĐT, BGH (để báo cáo)
- Lưu: P.ĐH, Khoa CNTT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Nguyễn Thúy Lan Chi